

BAY LÊN TỪ ĐẤT MẸ QUẢNG BÌNH

HỒ NGỌC DIỆP

Hội Văn học Nghệ thuật Quảng Bình

“Điện Biên Phủ trên không” diễn ra trên bầu trời Hà Nội từ ngày 18 - 30/12/1972 là một chiến công huy hoàng của không quân nhân dân Việt Nam anh hùng. 12 ngày đêm chiến đấu với không quân của một cường quốc hùng mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ, với lực lượng B52 hùng hậu và những phi công đã từng trải trong chiến đấu, cuối cùng phía đối phương đã chịu thua trận và phải nghiêm túc ngồi vào bàn đàm phán ký kết hiệp định ở Paris, chịu rút quân hoàn toàn khỏi đất nước Việt Nam. Đúng như lời Bác Hồ đã tiên đoán từ trước: “Mỹ chỉ chịu thua ở Việt Nam khi thua đau trên bầu trời Hà Nội”.

Nhưng để có chiến công ấy, trước đó Quảng Bình đã đóng góp tích cực bằng những chiến thắng không lực Hoa Kỳ trên quê hương “Hai giới” của mình. Đã 45 năm qua, ôn lại những ngày ấy càng thấy niềm tự hào của người dân Quảng Bình sống dậy và càng nhân lên gấp bội.

Sau tổng tiến công Mậu Thân (1968), ta tăng cường lực lượng chủ công ở chiến trường miền Nam bằng cách tìm đủ mọi phương tiện, mọi con đường để đưa vũ khí, hàng hóa và chiến trường miền Nam. Nhằm ngăn chặn ý đồ chiến lược của ta, đế quốc Mỹ tung hàng trăm đại đội biệt kích nhằm mai phục, tiêu diệt những đoàn quân “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”, đồng thời cho máy bay chiến lược B52 đánh vào các tuyến đường này.

Phải hạ B52 ngay tại chiến trường để hạn chế thương vong cho bộ đội và thanh niên

xung phong đang ngày đêm chiến đấu ở đây. Đồng thời để đúc rút kinh nghiệm cho những trận đánh lớn về sau, lúc này, là nhiệm vụ vô cùng quan trọng mà Đảng, Bác Hồ đặt ra cho Binh chủng Phòng không không quân.

Trước đây, đã từng bắn rơi B52 ở Vĩnh Linh, nhưng trong hoàn cảnh mới, Cục Tác chiến của Binh chủng Phòng không, không quân nghĩ ngay đến mảnh đất Quảng Bình, nơi có thể thực thi nhiệm vụ chiến lược này.

Công việc đầu tiên là phải nắm bắt thực tế. Bởi vậy, ngày 5/10/1969, thiếu tá anh hùng Nguyễn Nhật Chiêu, dẫn đầu một tổ chiến đấu của không quân đã hành quân vào Quảng Bình, lên vùng đèo Mụ Giạ (huyện Minh Hóa) để nắm bắt các quy luật B52 Mỹ hoạt động ở vùng này. Sau 10 ngày, tổ xung kích của lực lượng không quân này đã chứng kiến 4 trận ném bom của B52 Mỹ và nắm bắt một số quy luật hoạt động của chúng. Họ trở về Hà Nội với những báo cáo đầu tiên cho Cục Tác chiến binh chủng.

Tiếp đó, lực lượng kỹ thuật đã đưa máy móc, thiết bị vào Quảng Bình lắp đặt một hệ thống radar cực nhạy để tạo ra hệ thống mắt xích dẫn đường cho không quân hoạt động tiêu diệt địch trên không.

Đầu tháng 10 năm 1971, Sở chỉ huy không quân tiền phương đã về đóng quân, triển khai các phương tiện hoạt động chiến đấu tại huyện Quảng Trạch, ở các thôn Vân Tiên, Phù Lưu, Pháp Kê, Đông Dương của xã Quảng Phương.

Ngày 18/11/1971, một máy bay MiG 12 do

phi công Đình Tôn lái đã mưu trí hạ thấp độ cao để tránh sóng radar của Mỹ quan sát từ hạm đội 7 đậu ngoài Thái Bình Dương, len lỏi dọc Trường Sơn Tây rồi lao qua, đổ cánh an toàn xuống sân bay Đồng Hới.

Sân bay Đồng Hới thuở đó là một nền đất cứng. Địch cũng đã nhiều lần ném bom, phá hoại. Địch phá, ta lại san lấp. Tuy nhiên, thời điểm máy bay Đình Tôn hạ cánh, có 3 quả bom từ trường cuối đường băng chưa được phá kịp.

Vào 19 giờ 10 phút, ngày 20/11/1971, trên màn hình radar đặt tại làng Pháp Kệ, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch bỗng xuất hiện 3 đốm trắng. Đó là hình ảnh về một tốp B52 của Mỹ xuất hiện trên bầu trời, trong phạm vi kiểm soát của sóng radar của Trạm chỉ huy không quân tiền phương này.

Không thể để mất thời cơ, 10 phút sau, lệnh xuất kích từ Trạm chỉ huy ở xã Quảng Phương được phát đi. Từ sân bay Đồng Hới, phi công Đình Tôn mở máy. Những cây đèn Hoa Kỳ thấp bằng dầu hỏa được thanh niên xung phong đặt hai bên đường băng, làm hoa tiêu cho máy bay lăn bánh.

Ba phút, sau khi nổ máy, Đình Tôn được lệnh xuất kích. Anh kéo cần lái cho máy bay

lao đi. Khi máy bay vừa vút khỏi đường băng thì một ánh lửa từ mặt đất bùng lên. Đó là ánh lửa của một quả bom từ trường phát nổ, khi máy bay lướt qua. Như dự đoán trước, tốc độ lớn, máy bay không ảnh hưởng gì. Về sau khi nghe thuật lại chuyện này, các chuyên gia hàng không nước ngoài vô cùng thán phục. Họ nói, chỉ có ở Việt Nam có những con người chiến đấu giàu bản lĩnh như thế!.

Sau 20 phút cất cánh, máy bay Mỹ phát hiện được máy bay của phi công Đình Tôn nên đã cho B52 chuyển hướng bay. Mặt đất quyết định dẫn Đình Tôn về hạ cánh tại sân bay Bạch Mai ở Hà Nội.

Thấy bầu trời Quảng Bình bình yên, bọn Mỹ cho tốp B52 này trở lại theo hướng cũ. Phải chặn đứng và tiêu diệt chúng, Sở chỉ huy tiền phương hội ý và hạ quyết tâm. Từ sân bay giả chiến Anh Sơn (Nghệ An), MiG 21 do phi công Vũ Đình Rạng đã hiện rõ trên màn hình của radar Trạm chỉ huy tiền phương ở xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Trong lúc đó, toán máy bay B52 của Mỹ cứ hùng hục theo hướng tây Quảng Bình lao tới. Để giữ bí mật, mặt đất và Vũ Đình Rạng tạm thời ngừng liên lạc với nhau bằng vô

**Tiến Đình Dậu mừng văn nhân có tác phẩm văn chương làm rạng rỡ
tinh hoa HỒNG LẠC**

**Đón Mậu Tuất chúc nghệ sĩ đạt công trình nghệ thuật tô huy hoàng
bản sắc TIÊN RỒNG.**

HOÀNG HIẾU NGHĨA

tuyến. Những giây phút im lặng cần thiết của một trận đánh trên không căng thẳng và thiêng liêng làm sao.

Khi qua màn hình, thấy rõ khoảng cách giữa MiG 21 và B52 chỉ còn 2km, Vũ Đình Rạng bật công tắc vô tuyến, xin mặt đất công kích.

Từ Quảng Phương, Quảng Trạch, lệnh từ Trạm chỉ huy phát lên danh gọn: “Ngắm đúng mục tiêu, công kích!”. Phi công Vũ Đình Rạng chưa bấm cò súng mà chờ gần mục tiêu thêm chút nữa. Anh đếm, một, hai, ba, bốn, năm... và siết mạnh cò. Máy bay anh rùng mình bởi từ dưới cánh, hai quả tên lửa đã lao đi. Chiếc B52 trước mặt anh bỗng lóe sáng dưới cánh, một lúc rồi tắt ngấm. Vũ Đình Rạng bay lướt qua chúng, lượn vòng, đón đầu rồi bắn thêm ba phát tên lửa nữa. Lần này, tên lửa không trúng được mục tiêu, B52 tháo chạy. Mặt đất thấy chúng mờ dần rồi mất hút. Tất cả mọi người đều im lặng trong sự tiếc nuối không nguôi.

Thế nhưng, niềm vui của trận đánh ấy mãi đến 28 năm sau mới được thắp lên.

Ấy là vào cuối năm 1999, thiếu tá không quân Mỹ Ráp-ôét-tê-han người đã từng lái F4H hộ tống B52 nhiều lần đi đánh miền Bắc, đến Việt Nam để tìm tư liệu nhằm hoàn thành tập hồi ký về chiến tranh không quân của Mỹ ở Việt Nam, đã tiết lộ: “Chiếc máy bay bị không quân Việt Nam bắn trên bầu trời phía tây Quảng Bình đêm 20/11/1971 bị thùng dầu, cháy, nhưng bộ phận cứu hỏa tự động đã dập tắt được. Sau đó, dầu hết, một động cơ bị phá vỡ, bắt buộc phải hạ cánh xuống sân bay Nakhom - Phanom (Thái Lan). Một thời gian sau, nó bị tháo rời và chở về Utapao, rồi trở thành đồng sắt vụn”.

Vậy là, lịch sử Binh chủng Không quân nhân dân Việt Nam anh hùng được bổ sung thêm một tư liệu quý giá về chiến công bắn B52 của Mỹ. Phi công Vũ Đình Rạng là người

bắn cháy, bắn hỏng B52 đầu tiên trên miền Bắc. Bầu trời và đất mẹ Quảng Bình là lòng nôi làm nên chiến thắng có ý nghĩa lịch sử đó.

Những chiến sĩ rađa dạn dày kinh nghiệm trong nhận biết và dẫn dắt máy bay ta bay lên truy kích B52 của Mỹ ở Trạm chỉ huy không quân tiền phương ở Quảng Trạch, đầu tháng 11/1972 đã được điều động về mặt trận Hà Nội để tham gia chiến dịch “Điện Biên Phủ trên không”. Và chính họ đã góp phần quan trọng cho chiến thắng huy hoàng to lớn này.

Trong những ngày đánh Mỹ, dùng máy bay MiG 21 đánh nhau với các loại máy bay tối tân của Mỹ là nhiệm vụ chiến lược, nhưng không quân nhân dân Việt Nam anh hùng còn chiến thắng với tàu chiến của chúng. Đồng Hới, Quảng Bình là chiến trường của chiến thắng mang ý nghĩa lịch sử này.

Để có một trận thắng oai hùng, việc quan trọng đầu tiên là phải có một sân bay dã chiến.

Từ cuối năm 1968, Bộ Tư lệnh Không quân đã kết hợp với ba đại đội thanh niên xung phong đã bí mật làm sân bay kiểu này tại vùng Troóc (huyện Bố Trạch).

Sân bay là một đường băng dài 2.500m, rộng 30m, được cải tạo từ một khúc đường Trường Sơn chạy qua làng Gát. Quảng đường Trường Sơn này tương đối phẳng, phía trước, hai đầu là vực, phía sau là núi. Với địa thế như vậy sẽ tạo yếu tố bất ngờ, bởi địch không nghĩ đến, đây có thể là một sân bay.

Theo chủ trương của Bộ Quốc phòng, nơi đây sẽ là điểm xuất phát của không quân ta nhằm tiêu diệt hạm đội Mỹ đang ngày đêm làm mưa, làm gió trên vùng biển Khu IV của ta.

Trung tuần tháng 4 năm 1972, Sở chỉ huy tiền phương của Trung đoàn Không quân Yên Thế do Đại tá Trung đoàn phó Lưu Huy Chao và Cao Thanh Tịnh dẫn đầu, vào Đồng Hới để tổ chức và chỉ huy trận đánh này.

17 giờ 30 phút ngày 18/4/1972, hai chiếc MiG 17 do phi công Lê Xuân Dị và Nguyễn Văn Bảy (B) bay thấp từ Vinh, dọc theo Trường Sơn và hạ cánh an toàn tại sân bay Troóc. Bộ đội công binh đã nhanh chóng đẩy máy bay vào hầm trú ẩn. Trạm chỉ huy trận đánh không đối thủ này đặt tại trên đồi cao của lũy Đào Duy Từ, đoạn sát cửa biển Nhật Lệ, chỗ cây đèn biển hiện nay.

15 giờ ngày hôm sau, 4 chiếc khu trục hạm của Mỹ từ hạm đội 7 kéo vào, pháo kích các mục tiêu ven biển từ cửa Nhật Lệ đến xã Lý Hòa.

Lập tức, sân bay Troóc báo động. Hai chiếc MiG 17 được kéo ra chực sẵn trên đường băng.

Đúng 16 giờ 5 phút, từ lòng hầm chỉ huy trên đỉnh đồi lũy Đào Duy Từ, lệnh xuất kích được truyền đi. Từ sân bay Troóc, Lê Xuân Dị và Nguyễn Văn Bảy (B) cho máy bay vút lên. 4 phút sau, máy bay của họ đã có mặt trên bầu trời Đồng Hới. Lệnh từ mặt đất: “Nhắm hai mục tiêu đi đầu, công kích!”. Phi công Lê Xuân Dị cho máy bay lao xuống rồi vút lên cất bom. Hai quả bom ném theo tư thế thìa lia mà phi đội đã dày công luyện tập bấy lâu, giờ phát huy hiệu quả trong thực tế chiến đấu, nổ ngay trên boong của chiến hạm Mỹ có tên: Ô-chư-hâu Masti. Phi công Nguyễn Văn Bảy phát hiện được mục tiêu thì quá gần, không thể ném bom theo thế thìa lia, anh liền sử dụng phương pháp đối trực, nghĩa là lao thẳng đứng và cất bom. Chiếc khu trục có tên Hích-bi bị bom của Nguyễn Văn Bảy (B) cháy dữ dội. Hai chiếc còn lại tản ra xa rồi sau đó quay lại, kéo hai chiếc bị trọng thương. Các đài quan sát tiền duyên cho biết, một chiếc vào đến gần đảo Cồn Cỏ thì bị chìm, chiếc kia vào đến Đà Nẵng thì cũng chìm nốt. Hàng trăm lính Mỹ bị tiêu diệt hoặc trọng thương. Còn hai phi công ta đã về hạ cánh an toàn tại một sân bay ở Thanh Hóa.

Với chiến công này, đất mẹ Quảng Bình vinh dự là nơi đã tạo những tiền đề cho thắng lợi có ý nghĩa lịch sử, là lần đầu tiên không quân nhân dân Việt Nam anh hùng đã đánh chìm được tàu chiến trong Hạm đội 7 của Mỹ.

30 phút sau trận đánh, trong lúc nhân dân vùng biển Bảo Ninh, Quang Phú, Nhân Trạch, Lý Hòa vui sướng vì mục kích trận chiến không đối thủ hết sức ngoạn mục, thì bọn Mỹ đã lộng lộn cho 12 chiếc máy bay A4D và F4H bay vào ném bom trả đũa tại các cao điểm chung quanh sân bay Đồng Hới. Tại đây, một trung đoàn pháo cao xạ và một tiểu đoàn tên lửa đã phục sẵn, bắn cháy ngay tại chỗ hai chiếc và bắt sống giặc lái. Ba ngày sau trận đánh, chúng cũng đánh hơi, cho máy bay đến ném bom ở sân bay Troóc. Bộ đội tên lửa và cao xạ đã phục sẵn ở đây. Sáu chiếc F4D và F4H đã phải đền mạng.

Chiến tranh đã lùi xa. Quảng Bình tự hào bởi bao chiến công hiển hách, trong đó có chiến công tạo cơ sở cho không quân Việt Nam bay lên đánh trả máy bay và tàu chiến của Mỹ. Những tên đất: Hải Thành, Quang Phú, Troóc, Quảng Phương, Quảng Trạch mãi mãi là những cái tên đi vào lịch sử, gắn liền với chiến công của không quân nhân dân Việt Nam trong chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc.

Sân bay Đồng Hới đã được xây dựng lại giữa thành phố Đồng Hới khá khang trang, hiện đại. Nơi đây nên có một tượng đài chiến thắng của không quân, biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng sáng chói của quân và dân Quảng Bình trong đánh Mỹ. Đó là nguyện vọng của nhiều người và của ngành văn hóa Quảng Bình ■

Tài liệu tham khảo:

- Ghi theo lời kể của Đại tá không quân Lê Thành Chơn và Anh hùng lực lượng vũ trang Lưu Huy Chao.